TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2020/HS-ST
Ngày 16/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Tráng Láo T; Sinh năm 1975, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng Láo P, con bà Lầu Thị C (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Sồng Thị C (đã ly hôn), có 03 con.

Tiền án: Ngày 13/6/2008, bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 ngày 18/12/2019, tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát hiện Tráng Láo T đang điều khiển xe máy theo hướng từ biên giới Lào vào địa phận Việt nam có nhiều biểu hiện nghi vấn có liên quan đến hành vi nghi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói ni lon mầu đen, tiếp đến là túi ni lon mầu xanh, bên trong đựng các viên nén mầu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine, T khai nhận đó là ma túy tổng hợp T đi mua về để sử dụng, về nguồn gốc số ma túy mà có T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng, dẫn giải Tráng Láo T về Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập tiến hành điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. Tạm giữ của Tráng Láo T 01 xe máy nhãn hiệu Honda – Blade – BKS 26G1 – 208.68.

Ngày 19/12/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng 198 viên nén màu hồng trên bề mặt các viên điều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Tráng Láo T có tổng khối lượng 19,45 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,5 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu "T". Trưng cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 64 ngày 23/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 19,45 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Tráng Láo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Láo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng Láo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng Láo T, bên trong đựng 193 viên nén mầu hồng = 18,95 gam và vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh ni lon màu đen, 01 túi ni lon màu xanh, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tráng Láo T kết quả dương tính.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng, kèm 01 sim.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục trả cho chị Mùa Thị Chí 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Blade – BKS 26G1 – 208.68.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 18/12/2019, bị cáo Tráng Láo T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 19,45 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2019, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy đã có một tiền án về tội cùng loại chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng Láo T, bên trong đựng 193 viên nén mầu hồng = 18,95 gam và vỏ gói niêm phong ban

đầu và mảnh ni lon màu đen, 01 túi ni lon màu xanh, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tráng Láo T kết quả dương tính là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng, kèm 01 sim.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Blade – BKS 26G1 – 208.68. Quá trình điều tra xác định là chiếc xe của Tráng Láo Chư (Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tráng Láo Chư) là em trai của Tráng Láo T, hiện nay Tráng Láo Chư đang đi chấp hành án, chiếc xe do chị Mùa Thị Chí vợ của Chư quản lý, việc T đến hỏi mượn xe và phạm tội, chị Chí không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục trả lại chiếc xe cho chị Chí quản lý sử dụng là đúng pháp luật nên không đề cập việc giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tráng Láo T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Láo T 08 (tám năm), 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng Láo T, bên trong đựng 193 viên nén mầu hồng = 18,95 gam và vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh ni lon màu đen, 01 túi ni lon màu xanh, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tráng Láo T kết quả dương tính.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng, kèm 01 sim.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục trả cho chị Mùa Thị Chí 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Blade – BKS 26G1 – 208.68.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh